

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý nhà nước trong
lĩnh vực giá trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và ý kiến của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan triển khai, hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; các tổ chức và cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh tại tỉnh Tiền Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 61/2005/QĐ-UBND ngày 20/12/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định quản lý giá trên địa bàn tỉnh Tiền Giang./.

Nơi nhận: *luân*

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- CT, các PCT Ủy ban nhân dân tỉnh;
- VPUB: LĐVP, Phòng TCTM, Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, (Luân).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH *imc*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Kim Mai

QUY ĐỊNH

Quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định công tác quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, gồm các lĩnh vực: bình ổn giá, định giá của Nhà nước, hiệp thương giá, kiểm tra các yếu tố hình thành giá, kê khai giá, niêm yết giá, thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá.

2. Những nội dung về quản lý giá không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định tại Luật giá năm 2012, Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá (sau đây gọi tắt là Nghị định số 177/2013/NĐ-CP) và Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá (sau đây gọi tắt là Thông tư số 56/2014/TT-BTC) và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh; người tiêu dùng; cơ quan nhà nước; tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong lĩnh vực giá trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Hàng hoá, dịch vụ thực hiện bình ổn giá

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP, cụ thể:

1. Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá bao gồm:

a) Xăng, dầu thành phẩm;

b) Điện;

c) Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG);

d) Phân đạm urê; phân NPK;

đ) Thuốc bảo vệ thực vật, bao gồm: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ;

e) Vac-xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm;

g) Muối ăn;

h) Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi;

i) Đường ăn, bao gồm đường trắng và đường tinh luyện;

k) Thóc, gạo tẻ thường;

m) Thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người thuộc danh mục thuốc chữa bệnh thiết yếu sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá sẽ được cấp có thẩm quyền xem xét bổ sung theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trường hợp thực hiện bình ổn giá

1. Khi giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ được quy định tại Điều 3 của Quy định này có biến động bất thường xảy ra trong các trường hợp sau:

a) Giá mua hoặc giá bán trên thị trường tăng hoặc giảm bất hợp lý trong các trường hợp xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn bất ngờ trên địa bàn tỉnh, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp cùng Sở Công Thương, các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) thực hiện những nội dung sau:

- Theo dõi sát diễn biến giá cả thị trường các mặt hàng thuộc danh mục bình ổn giá, báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý;

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và công bố theo thẩm quyền các biện pháp bình ổn giá theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP;

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bình ổn giá của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn địa phương;

- Kịp thời báo cáo Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình tổ chức thực hiện các biện pháp bình ổn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá có biến động bất thường và Chính phủ đã có quyết định biện pháp bình ổn giá, Sở Tài chính chủ trì cùng các cơ quan liên quan thực hiện:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp bình ổn giá trên địa bàn tỉnh theo quyết định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan ngang bộ;

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bình ổn giá của các cơ

quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn địa phương;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Chính phủ, Bộ Tài chính về tình hình tổ chức thực hiện các biện pháp bình ổn giá do Chính phủ quyết định.

2. Khi mặt bằng giá biến động làm ảnh hưởng đến ổn định kinh tế - xã hội, gây tác động xấu đến sản xuất và đời sống nhân dân, Sở Tài chính chủ trì cùng các cơ quan liên quan kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và công bố theo thẩm quyền các biện pháp bình ổn giá theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP.

Điều 5. Đăng ký giá

1. Thực hiện đăng ký giá để bình ổn giá:

a) Trong thời gian Nhà nước áp dụng biện pháp đăng ký giá để bình ổn giá đối với mặt hàng cụ thể thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá; tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trước khi định giá, điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ thực hiện đăng ký giá bằng việc lập Biểu mẫu đăng ký giá theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP và Điều 5 Thông tư số 56/2014/TT-BTC gửi Sở Tài chính và các sở quản lý ngành;

b) Sở Tài chính, các sở quản lý ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá theo quy trình quy định tại Điều 6 Thông tư số 56/2014/TT-BTC;

c) Sở Tài chính chủ trì cùng các sở quản lý ngành, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo danh mục các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh phải thực hiện đăng ký giá và phân công cụ thể về thẩm quyền tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá, kê khai giá trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Cơ quan tiếp nhận và đối tượng thực hiện đăng ký giá:

- Đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh đóng tại địa bàn huyện (trừ những tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh có tên trong danh sách theo Thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký giá trên địa bàn tỉnh Tiền Giang): thực hiện đăng ký giá tại cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Đối với các tổ chức sản xuất, kinh doanh có trụ sở chính đóng tại địa bàn tỉnh: thực hiện đăng ký giá tại Sở Tài chính và các sở quản lý ngành theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang tại Thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký giá trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

3. Biểu mẫu đăng ký giá: thực hiện đăng ký giá theo biểu mẫu đăng ký giá quy định tại phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2014/TT-BTC.

Điều 6. Hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá

1. Trách nhiệm trình phương án giá hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá:

- a) Giá các loại đất: Sở Tài nguyên và Môi trường;
- b) Đơn giá cho thuê đất: Cục Thuế tỉnh;
- c) Đơn giá cho thuê mặt nước: Sở Tài chính;
- d) Giá rừng bao gồm rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- đ) Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở: Sở Xây dựng;
- e) Giá nước sạch sinh hoạt: đơn vị cấp nước sạch;
- g) Giá cho thuê tài sản Nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương: đơn vị được giao quản lý, khai thác sử dụng;
- h) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật: thực hiện theo phương thức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu;
- i) Giá dịch vụ giáo dục, đào tạo áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc tỉnh: Sở Giáo dục và Đào tạo;
- k) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương: Sở Y tế;
- l) Giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành: thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, các bộ quản lý ngành.

2. Điều chỉnh mức giá do Nhà nước định giá:

- a) Khi các yếu tố hình thành giá trong nước và giá thế giới có biến động ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống thì cơ quan được phân công xây dựng phương án giá quy định tại Khoản 1 Điều này có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh giá;
- b) Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh những hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá có quyền kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh mức giá theo quy định của pháp luật. Văn bản kiến nghị điều chỉnh giá của các tổ chức, cá nhân phải nêu rõ lý do, cơ sở xác định mức giá và gửi về cơ quan được phân công xây dựng phương án giá quy định tại Khoản 1 Điều này để được xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh hoặc trả lời cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh bằng văn bản nếu kiến nghị điều chỉnh giá không hợp lý.

3. Quy trình phối hợp thực hiện của các cơ quan Nhà nước trong việc trình, thẩm định và quyết định giá được thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP và Điều 9 Thông tư số 56/2014/TT-BTC, cụ thể:

- a) Cơ quan được phân công xây dựng phương án giá theo quy định tại

Khoản 1 Điều này có trách nhiệm lập Hồ sơ phương án giá theo hướng dẫn tại Điều 9 Thông tư số 56/2014/TT-BTC, gửi lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan liên quan; tổng hợp, hoàn chỉnh phương án giá gửi về Sở Tài chính đề nghị thẩm định;

b) Chậm nhất là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ Hồ sơ phương án giá, Sở Tài chính phải có ý kiến thẩm định bằng văn bản về nội dung phương án giá;

c) Cơ quan được phân công xây dựng phương án giá tổng hợp ý kiến thẩm định của Sở Tài chính, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị quyết định giá. Trong thời hạn tối đa không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phương án giá đã có ý kiến của cơ quan có liên quan và văn bản thẩm định của cơ quan có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định giá.

d) Trường hợp có quy định khác về quy trình phối hợp thực hiện của các cơ quan Nhà nước trong việc trình, thẩm định phương án giá thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 7. Hiệp thương giá

1. Thực hiện hiệp thương giá đối với hàng hóa, dịch vụ đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 23 của Luật giá, cụ thể như sau:

a) Hàng hóa, dịch vụ không thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá;

b) Hàng hóa, dịch vụ quan trọng được sản xuất, kinh doanh trong điều kiện đặc thù hoặc có thị trường cạnh tranh hạn chế; có tính chất độc quyền mua hoặc độc quyền bán hoặc bên mua, bên bán phụ thuộc nhau không thể thay thế được.

2. Sở Tài chính là cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức hiệp thương giá trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đối với hàng hóa, dịch vụ được quy định tại Khoản 1 Điều này trong các trường hợp sau:

a) Khi có đề nghị của bên mua hoặc bên bán hoặc cả hai bên mua và bán;

b) Khi có yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Tài chính chịu trách nhiệm tổ chức việc hiệp thương, thông báo kết quả hiệp thương giá bằng văn bản về mức giá được thỏa thuận cho các bên theo quy định tại Điều 25 của Luật giá.

4. Hồ sơ và trình tự, thủ tục hiệp thương giá: thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 10, Điều 11 Thông tư số 56/2014/TT-BTC.

Điều 8. Kiểm tra yếu tố hình thành giá

1. Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra yếu tố hình thành giá trên địa bàn tỉnh đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại Khoản 2 Điều này trong các trường hợp theo Khoản 1, 2 Điều 26 của Luật giá, cụ thể:

a) Khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định bình ổn giá, định giá;

b) Khi giá có biến động bất thường và theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ; Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hàng hóa, dịch vụ phải kiểm tra yếu tố hình thành giá theo Điều 27 của Luật giá, bao gồm:

a) Hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính, Sở Công Thương, các sở quản lý ngành chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức kiểm tra, thông báo kết luận kiểm tra yếu tố hình thành giá và xử lý vi phạm đối với từng trường hợp cụ thể theo trình tự, thủ tục quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 13, Điều 14 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP và nội dung hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Thông tư số 56/2014/TT-BTC.

Điều 9. Kê khai giá

1. Hàng hóa, dịch vụ phải kê khai giá theo quy định tại Điều 15 của Nghị định 177/2013/NĐ-CP, bao gồm:

a) Hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quy định này trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp đăng ký giá;

b) Xi măng, thép xây dựng;

c) Than;

d) Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm và thủy sản; thuốc tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản;

đ) Giấy in, viết (dạng cuộn), giấy in báo sản xuất trong nước;

e) Giá dịch vụ tại cảng biển;

g) Cước vận chuyển hành khách bằng đường sắt loại ghế ngồi cứng;

h) Sách giáo khoa;

i) Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân; khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước;

k) Cước vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ; cước vận tải hành khách bằng taxi;

l) Thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi theo quy định của Bộ Y tế;

m) Hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Thực hiện kê khai giá:

a) Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì cùng các sở quản lý ngành căn cứ tình hình thực tế của địa phương tại từng thời điểm để trình Ủy ban nhân dân

tính bổ sung danh mục hàng hóa, dịch vụ phải kê khai giá cho phù hợp.

b) Sở Tài chính, các sở quản lý ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá theo quy trình quy định tại Điều 16 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP của Chính phủ và nội dung hướng dẫn tại Điều 16, Điều 17 Thông tư số 56/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

c) Sở Tài chính chủ trì cùng các sở quản lý ngành, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo danh mục các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh phải thực hiện kê khai giá và phân công cụ thể về thẩm quyền tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

d) Sở Y tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh danh sách tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai giá đối với dịch vụ khám chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân, khám chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước, tiếp nhận và hướng dẫn các đơn vị thực hiện kê khai giá theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

3. Đối tượng thực hiện kê khai giá:

- Đối với cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh đóng tại địa bàn huyện (trừ những tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh có tên trong danh sách theo Thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Tiền Giang): thực hiện kê khai giá tại cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Đối với các doanh nghiệp, tổ chức sản xuất, kinh doanh có trụ sở chính đóng tại địa bàn tỉnh: thực hiện kê khai giá tại Sở Tài chính và các sở quản lý ngành theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang tại Thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

4. Cách thức thực hiện kê khai giá và quy trình tiếp nhận thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Thông tư số 56/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

5. Biểu mẫu kê khai giá: thực hiện kê khai giá theo biểu mẫu kê khai giá quy định tại phụ lục số 4 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2014/TT-BTC.

Điều 10. Thực hiện niêm yết giá

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang thực hiện niêm yết giá theo nguyên tắc:

a) Đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thì tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phải niêm yết đúng giá do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định và mua, bán đúng giá niêm yết;

b) Đối với hàng hóa, dịch vụ không thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thì niêm yết theo giá do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh quyết định và không được mua, bán cao hơn giá niêm yết.

2. Địa điểm niêm yết giá và cách thức niêm yết giá: thực hiện theo Điều

17, Điều 18 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11.

1. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Chủ trì cùng các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh; tổ chức thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành quy định của pháp luật về giá theo thẩm quyền;

b) Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về quản lý giá theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.

2. Trách nhiệm của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tham gia phối hợp cùng Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh; tổ chức thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành quy định của pháp luật về giá theo thẩm quyền;

b) Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về quản lý giá theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quyết định này; triển khai và kiểm tra việc thực hiện các chính sách, biện pháp, quyết định về giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý ngành và địa bàn quản lý theo thẩm quyền.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. / *luan*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH *ĐC*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

